

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 238 / 2022/ DS-ST.

Ngày: 30 - 6 - 2022.

V/v: Tranh chấp “ Hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hui”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Nhơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh**.

Bà **Đặng Thị Thùy Nga**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST-DS ngày 19/01/2022, về tranh chấp “ *Hợp đồng mua bán tài sản Hợp đồng góp hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hồ Thị Thanh T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Tuấn Vĩnh T1**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 508 PH, ấp BT A, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (có mặt)

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Yến N**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp VQ, xã VK, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/01/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T, có đại diện theo ủy quyền ông Võ Tuấn Vĩnh T1 trình bày:*

Từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2020, chị Nguyễn Yến N có đến cửa hàng vật liệu xây dựng Hùng Phương do chị Hồ Thị Thanh T làm chủ để mua vật liệu xây dựng. Tính đến ngày 17/6/2021 chị N còn nợ tiền vật liệu xây dựng của chị T là 292.168.000đồng.

Ngoài ra chị N còn tham gia 02 dây hụi do chị T làm chủ, cụ thể:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 10.000.000đ/tháng, khai ngày 01/6/2020, có 15 phần, chị N tham gia 01 phần, hốt hụi ở kỳ khai thứ 4 là ngày 01/9/2020 được số tiền là 119.600.000đồng. Sau khi hốt hụi chị N đã đóng được 05 kỳ hụi chết thì ngưng, còn nợ lại 06 kỳ hụi chết với số tiền là 60.000.000đồng, dây hụi này đã mãn hụi ngày 01/8/2021.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 10.000.000đ/tháng, khai ngày 01/6/2020, có 15 phần, chị N tham gia 01 phần, hốt hụi ở kỳ khai thứ 5 là ngày 01/10/2020 được số tiền là 121.000.000đồng. Sau khi hốt hụi chị N đã đóng được 03 kỳ hụi chết thì ngưng, còn nợ lại 07 kỳ hụi chết với số tiền là 70.000.000đồng, dây hụi này đã mãn hụi ngày 01/8/2021. Hai dây hụi chị N còn nợ chị T 130.000.000đồng.

Tổng số tiền mua vật liệu xây dựng, tiền hụi chị N còn nợ chị T là 422.168.000đồng. Ngày 17/6/2021 chị T và chị N có tổng kết nợ, chị N thừa nhận còn nợ chị T số tiền mua vật liệu xây dựng là 292.168.000đồng và tiền nợ hụi là 130.000.000đồng, chị N có viết biên nhận và cam kết trả số tiền trên cho chị T nhưng đến nay không thực hiện.

Nay chị Hồ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Yến N trả cho chị T số tiền mua vật liệu xây dựng và tiền hụi còn nợ là 422.168.000đồng và tiền lãi của số tiền 422.168.000đồng tính từ ngày tổng kết nợ 17/6/2021 đến ngày xét xử là 12 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 42.047.932đồng, tổng cộng vốn và lãi là 464.215.932đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Yến N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, tuy nhiên chị N không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Yến N đã được triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Yến N.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp ***“Hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng góp hui”***.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Thanh T yêu cầu chị Nguyễn Yến N có nghĩa vụ trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 292.168.000đồng và tiền nợ hui 130.000.000đồng, tổng số tiền mà chị T yêu cầu chị N có nghĩa vụ trả là 422.168.000đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị T cung cấp cho Tòa án các chứng cứ là giấy giao hui ngày 01/9/2020; giấy giao hui ngày 01/10/2020 và giấy tổng kết nợ ngày 17/6/2021. Theo nội dung giấy giao hui ngày 01/9/2020; giấy giao hui ngày 01/10/2020 và giấy tổng kết nợ ngày 17/6/2021 thể hiện chị N nợ chị T tiền mua vật liệu xây dựng 392.168.000đồng, đã trả 100.000.000đồng, còn nợ 192.000.000đồng và 130.000.000đồng tiền hui, bên dưới có chữ ký xác nhận của chị N.

Bị đơn chị Nguyễn Yến N không phản đối hay có ý kiến gì đối với chứng cứ do chị T cung cấp, do đó Hội đồng xét xử xác định chứng cứ mà chị T cung cấp cho Tòa án là có thật, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy việc chị N vi phạm nghĩa vụ trả tiền mua vật liệu xây dựng và nghĩa vụ góp hui của hui viên sau khi đã hót hui cho chị T đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị T. Do đó việc chị T khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Yến N có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 292.168.000đồng, tiền nợ hui 130.000.000đồng, tổng cộng là 422.168.000đồng và tiền lãi chậm trả của số tiền 422.168.000đồng tính từ ngày tổng kết nợ 17/6/2021 đến ngày xét xử là 12 tháng, theo mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền là 42.047.932đ là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn chị Nguyễn Yến N có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471; khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 16; điểm b khoản 2 Điều 22 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biểu, phường;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Thanh T.

1. Buộc chị Nguyễn Yến N có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Thanh T số tiền 464.215.932 đồng (trong đó vốn là 422.168.000đồng, lãi 42.047.932đ), thực hiện sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày chị Hồ Thị Thanh T có yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Yến N chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Yến N phải chịu 22.568.637đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Hồ Thị Thanh T 10.866.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003889 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Văn Nhơn